TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/DS-ST
Ngày: 03-12-2019
"V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Lệ Huyền.
2. Ông Lê Ngọc Phi.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019 về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1957 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1964 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị H trình bày: Do có quan hệ quen biết nên từ năm 2006 bà Huỳnh Thị P có tham gia chơi hụi do bà Đỗ Thị H làm chủ hụi. Số tiền từ việc chơi hụi bà P còn thiếu của bà H là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Sau đó, bà P còn mua thiếu của bà

H nồi cơm điện, gà thịt trị giá là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) nên tổng số tiền còn thiếu là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng). Đến năm 2016, do chưa có khả năng trả nợ nên bà P đồng ý viết giấy tay mượn tiền. Hai bên thỏa thuận thời gian trả tiền là tháng 6-2017 nhưng do bà H không để ý nên trong giấy mượn tiền lại ghi "hứa 12 tháng 06/2017 sẽ hoàn tất trả". Khi đến hẹn theo thỏa thuận nhưng bà P vẫn không trả nên bà H mới khởi kiện ra Tòa án. Nay, bà H yêu cầu bà P phải trả số tiền 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng) và không yêu cầu tính tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng bà P vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập bà P tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ 2; triệu tập bà P tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu bà P trả cho H tiền nợ, không yêu cầu tính tiền lãi là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật thì bà P phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự thì quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Nơi cư trú của bị đơn là xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định khoản 6 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bà P theo quy định tại Điều 177, 179 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà P vẫn không có ký kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bàP, kết quả xác minh cho thấy bà P có đăng ký tạm trú tại địa chỉ tổ A (trước đây là tổ A 1), thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và hiện đang sinh sống tại địa chỉ trên. Xét thấy, bà P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn

vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của bà H về việc yêu cầu bà P phải trả cho bà H số tiền vay còn thiếu và không yêu cầu tính tiền lãi thấy:

Trong quá trình Tòa án giải quyết, bà H xác định bà P còn thiếu bà H số tiền 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng) và yêu cầu bà P phải có trách nhiệm trả số nợ này. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà H đã cung cấp giấy tay mượn tiền của bàP. Tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định "Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp". Đối chiếu với quy định này cho thấy nguyên đơn bà H đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ chứng minh theo quy định của pháp luật. Về phía bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình trốn tránh, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để khẳng định bà P còn thiếu bà H số tiền 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng) nên cần áp dụng Điều 466 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H; ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu tính tiền lãi đối với khoản nợ trên.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[4] Về án phí: Bà P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm (DSST) có giá ngạch trên số tiền phải trả cho bà H là 26.000.000 đồng x 5% = 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

1.Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H.

Buộc bà Huỳnh Thị P phải trả cho bà Đỗ Thị H số tiền còn thiếu là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.Về án phí: Bà Huỳnh Thị P phải nộp số tiền án phí DSST có giá ngạch là 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BR-VT**;**
-VKSND H.Châu Đức;
-Chi cục THADS H.Châu Đức;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Thị Thanh Nga